

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tố Nữ và Bùi Diệu Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Cung H, sinh năm 1991, tại Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Nhà số 1197/8, đường L, Phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phan Thị Vy T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 26-9-2018, giam ngày 02-10-2018 “có mặt”;

2. Trần Ngọc C, sinh năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số D15/60D/10, Khu phố 15, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 245, Khu phố 5, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q (chết) và bà Từ Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 26-9-2018, giam ngày 02-10-2018 “có mặt”;

3. Nhiều Chí D (tên gọi khác: T), sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà 1150/63, Đường B, Phường 12, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà đã bán và không còn ở địa phương từ năm 2008); nơi ở: Nhà số A6/6K8, Tổ 18, Ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhiều Quốc K và bà Tăng M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 26-9-2018, giam ngày 02-10-2018 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm Hướng Nam-Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra đến trước nhà số

239, đường L, phường T, quận B thì nhìn thấy Phan Cung H, Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của C 01 gói giấy bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; còn trong lòng bàn tay trái của H 01 hộp nhựa 04 ngăn, bên trong có 06 gói nylon chứa tinh thể không màu và cả 03 người cho biết đó là ma túy loại “hàng đá” nên đưa tất cả cùng vật chứng đến Công an phường Tân Tạo xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó sự việc được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây cả C và D đều khai, do cần có ma túy để sử dụng nhưng không biết người bán nên C có nhờ D mua dùm để cùng sử dụng chung thì được D đồng ý. Do D không có điện thoại di động để gọi liên hệ mua nên C đưa điện thoại di động số thuê bao 0908014112 của C cho D gọi cho H theo số 01266335660 đặt mua lượng ma túy với giá 1.000.000 đồng và 50.000 đồng tiền đi xe ôm. Một lúc sau C đưa cho D số tiền 1.050.000 đồng rồi sau đó cả 02 đi đến điểm hẹn gặp H. Khi cả 03 người gặp nhau lúc 01 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, H đưa ma túy cho C, còn D đưa cho H 1.050.000 đồng (trong đó tiền ma túy là 1.000.000 đồng, còn lại 50.000 đồng là tiền thuê xe ôm của anh Nguyễn Trần Anh Tuấn chở H từ quận Gò Vấp sang) thì lúc này bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Lời khai của H phù hợp với lời khai của C và D, riêng nguồn gốc 08 gói ma túy là do H mua của người tên Nam (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng vào ngày 25/9/2018 trên đường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 nhằm bán lại kiếm lời. Còn anh Tuấn khai không biết gì về việc mua bán ma túy của H và trước khi đi H chỉ nói là chở đến quận Bình Tân để gặp bạn, còn tiền công là 50.000 đồng, lời khai này cơ bản phù hợp với lời khai của H.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Cung H khai, do cần có tiền tiêu xài nên bị cáo đến khu vực đường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 mua 08 gói ma túy loại “hàng đá” của tên Nam (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 nhằm để bán lại cho người nghiện kiếm lời và lấy ra một ít sử dụng. Do có quen biết với bị cáo Nhiêu Chí D từ trước nên khi bị cáo D gọi điện thoại cho bị cáo đặt mua 1.000.000 đồng ma túy loại “hàng đá” thì do bị cáo đồng ý ngay nhưng vì không có xe đi giao nên bị cáo thuê anh Nguyễn Trần Anh Tuấn chở đi và nói với anh Tuấn là chở bị cáo sang quận Bình Tân gặp bạn có việc sẽ trả tiền công 50.000 đồng. Lúc gặp mặt 02 bị cáo D và Trần Ngọc C tại điểm hẹn, tuy bị cáo D có nói là mua ma túy này dùm cho bị cáo C để sử dụng chung nhưng bị cáo vẫn đưa 02 gói ma túy đã đặt mua cho bị cáo D và bị cáo D là người trả tiền cho bị cáo 1.050.000 đồng (trong đó có 50.000 đồng là tiền xe ôm) thì ngay lúc này bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng với 06 gói ma túy còn lại của bị cáo cũng nhằm để bán lại cho người khác và lấy ra một ít sử dụng. Riêng đối với nội dung lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra là: “khi gặp nhau, bị cáo D có giới thiệu bị cáo C cho bị cáo biết và nói mua ma túy dùm cho bị cáo C để sử dụng chung nên bị cáo mới đưa 02 gói ma túy cho bị cáo C để kiểm tra, còn bị cáo D đưa cho bị cáo 1.050.000 đồng” thì, tuy lúc đó bị cáo không bị Điều tra viên ép khai hay đánh đập gì nhưng bị cáo không có khai như vậy. Còn 02 C và D đều khai: do 02 bị cáo thường hay sử dụng ma túy chung và bị cáo D biết bị cáo H có bán ma túy nên khi bị cáo C nhờ mua ma túy dùm để mang về sử dụng chung thì bị cáo D liền đồng ý. Sau đó, bị cáo D lấy điện thoại di động của bị cáo C gọi cho bị cáo H đặt mua 1.000.000 đồng tiền ma túy và thêm 50.000 đồng tiền thuê xe ôm chở bị cáo H từ quận Gò Vấp sang giao ma túy. Do vừa giao dịch xong, bị cáo D báo lại cho bị cáo C biết nên bị cáo C đưa trước cho bị cáo D

số tiền 1.050.000 đồng. Khi cả 02 bị cáo ra điểm hẹn gặp bị cáo H, bị cáo H đưa cho bị cáo C 02 gói ma túy, còn bị cáo D vừa đưa cho bị cáo H số tiền 1.050.000 đồng thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ nên nay cả 02 bị cáo C và D đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Riêng bị cáo H không thừa nhận đã cùng một lúc bán ma túy chung cho 02 bị cáo C và D mà chỉ thừa nhận có bán ma túy cho một mình bị cáo D ngay trước lúc bị bắt. Các bị cáo không có ý kiến gì về trọng lượng ma túy đã giám định và việc xử lý vật chứng.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan Cung H, Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị cáo H về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251; còn 02 bị cáo C và D về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 cùng Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận nêu: Bị cáo Phan Cung H đã cùng một lúc thực hiện hành vi bán ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8491g, loại Methamphetamine chung cho các bị cáo Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D là phạm tội trong trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và đang cất giữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3576g, loại Methamphetamine cũng nhằm mục đích để bán (tổng khối lượng 3,2067g, loại Methamphetamine). Còn 02 bị cáo C và D đã có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8491g nhằm mục đích để sử dụng chung. Hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nghiêm trọng, 02 bị cáo C và D là nghiêm trọng và đều nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý cả 03 bị cáo bằng một mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, 02 bị cáo C và D đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo H không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo C với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và bị cáo D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cùng về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã giám định, 01 hộp nhựa, 01 cái cân điện tử và 01 miếng giấy.

Các bị cáo C, D không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; 02 bị cáo khẳng định bị cáo H đưa 02 gói ma túy cho bị cáo C, còn bị cáo D đã giao dịch mua bán và đưa 1.050.000 đồng cho bị cáo H; riêng bị cáo H cho rằng không biết bị cáo C là ai mà chỉ biết bị cáo D nên bị cáo không phạm tội đối nhiều người; còn lời nói sau cùng thì 03 bị cáo đều xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét việc bị cáo Phan Cung H nại ra rằng, chỉ thực hiện hành vi bán 02 gói ma túy cho bị cáo Nhiêu Chí D và không biết bị cáo Trần Ngọc C là ai. Phần lời khai hôm nay tuy có khác so với các lời khai và đối chất bị cáo tại Cơ quan điều tra, cụ thể trước đây khai: “khi gặp nhau, bị cáo D có giới thiệu bị cáo C cho bị cáo biết và nói mua ma túy dùm cho bị cáo C để sử dụng chung nên bị cáo mới đưa 02 gói ma túy cho bị cáo C để kiểm tra, còn bị cáo D đưa cho bị cáo 1.050.000 đồng”. Lời khai này là hoàn toàn phù hợp với các lời khai của cả 02 bị cáo C và D, đồng thời cũng phù hợp với việc kiểm tra thu giữ vật chứng trên người bị cáo C nên đã đủ căn cứ xác định vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 06/9/2018, tại trước nhà số 239, đường L, phường T, quận B. Bị cáo Phan Cung H đã có hành vi bán chung cho các bị cáo Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và đồng thời còn đang cầm giữ 06 gói nylon chứa tinh thể không màu khác cũng nhằm mục đích để bán cho người khác lấy lời. Còn tại thời điểm này, các bị cáo C và D đã có hành vi mua cầm giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu do vừa mua xong của bị cáo H để sử dụng chung thì bị bắt giữ. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, “*Tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Thái Sơn (người chứng kiến), Phan Cung H và hình dấu công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3576g, loại Methamphetamine*” và “*Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Thái Sơn (người chứng kiến), Trần Ngọc C, Nhiêu Chí D và hình dấu công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8491g, loại Methamphetamine*”. Vậy nên, ma túy của bị cáo H được xác định có tổng khối lượng 3,2067g, loại Methamphetamine; còn của chung 02 bị cáo C và D có khối lượng là 0,8491g, loại Methamphetamine. Đối với bị cáo H cùng lúc bán ma túy chung cho các bị cáo C và D là thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”. Do đó, bị cáo Phan Cung H đã phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251; còn 02 bị cáo Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 cùng Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Cung H, Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D tại Tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong vật chứng, biên bản đối chất, kết luận giám định; riêng việc bị cáo H nại ra rằng, “chỉ thực hiện hành vi bán 02 gói ma túy cho bị cáo Nhiêu Chí D và không biết bị cáo Trần Ngọc C là ai” là muốn né tránh tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và 01 phần đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với anh Nguyễn Trần Anh Tuấn, tuy có dùng xe chở bị cáo H từ quận Gò Vấp đến Bình Tân giao

bán ma túy chung cho 02 bị cáo C và D nhưng do anh Tuấn chỉ là người chở thuê giá 50.000 đồng và không biết gì về hành vi của bị cáo H nên anh Tuấn không phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo H là có cơ sở. Còn người bán ma túy cho bị cáo H tên là Nam, do không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nghiêm trọng, các bị cáo C và D là nghiêm trọng, đều mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Trong đồng phạm giữa 02 bị cáo C và D thì bị cáo C có vai trò là người khởi xướng và bỏ ra toàn bộ số tiền mua ma túy, còn bị cáo D giúp sức tích cực nên mức án áp dụng đối với bị cáo C phải cao hơn bị cáo D mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, 02 bị cáo C và D đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo H chỉ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại Cơ quan điều tra nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”*; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0908014116 của bị cáo C và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 01266335660 của bị cáo H đều có dùng liên lạc để mua ma túy; riêng trong số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo H thì có 1.050.000 đồng là tiền do bị cáo H bán ma túy cho các bị cáo C và D mà có nên nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước; còn lại 450.000 đồng là tiền không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giao trả lại cho bị cáo. Còn đối với 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D, Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Thái Sơn (người chứng kiến), hình dấu công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân và chữ ký của giám định viên là loại chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 hộp nhựa đựng ma túy, 01 cái cân điện tử dùng để cân ma túy và 01 miếng giấy dùng để gói ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[6] Các bị cáo cáo Phan Cung H, Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Cung H phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; còn các bị cáo Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và xử hình phạt:

.Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Cung H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-9-2018.

.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-9-2018.

.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nhiêu Chí D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-9-2018.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0908014116, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 01266335660 và số tiền 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D, Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Thái Sơn (người chứng kiến), hình dấu công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân và chữ ký của giám định viên; 01 hộp nhựa, 01 cái cân điện tử và 01 miếng giấy. Giao trả lại cho bị cáo Phan Cung H số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/064TAM ngày 07/01/2019; riêng số tiền 1.500.000 đồng được Công an quận Bình Tân gửi vào Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân theo tài khoản số 39490906170300000 ngày 08/10/2018)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phan Cung H, Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Cung H, Trần Ngọc C và Nhiêu Chí D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái